

Số: 14/2024/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 06 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1986;
Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình
 - Bị đơn: Anh Trương Ngọc L, sinh năm: 1984;
Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình
- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Thanh H và anh Trương Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các bên đương sự thống nhất, quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trương Ngọc Hoàng L, sinh ngày 29/01/2011 và Trương Ngọc

Hoàng Y, sinh ngày 29/6/2020. Các bên đương sự thỏa thuận giao con chung Trương Ngọc Hoàng Y cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Trương Ngọc Hoàng L cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H và anh Trương Ngọc L mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước. Các bên đương sự thỏa thuận chị H nộp thay anh L tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo biên lai số 0003705 ngày 30/11/2023. Trả lại cho chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về chi phí tố tụng: Các bên đương sự thống nhất chị Trần Thị Thanh H nộp toàn bộ tiền định giá tài sản là 2.100.000 đồng (chị H đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B
- UBND phường Q
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà